

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28/02/2019

V/v *Xin ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân

2. Ông Mai Trần Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

Ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 862/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1969; Địa chỉ: ấp X, xã K, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1966; Địa chỉ: ấp X, xã K, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 12 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày:

Chị và anh H chung sống với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân: Do anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, vợ chồng gây gổ anh H đánh chị nhiều lần và đuổi chị đi khỏi nhà, chị về nhà mẹ chị sống từ ngày 06/02/2018 ÂL cho đến nay, chị và anh H không còn liên lạc với nhau. Nay chị thấy tình cảm không còn, chị xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 người Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2005, hiện con sống chung với chị H. Chị H yêu cầu nuôi con, không yêu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; Nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày tại biên bản ngày 11 tháng 01 năm 2019:

Về điều kiện kết hôn, theo chị H trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh có quan hệ tình cảm với người khác, chị H biết được có ngăn cản, anh chị gây gổ dẫn đến xô xát, anh đẩy chị H té, chị H bỏ về nhà mẹ ruột sống từ ngày 06/02/2018 ÂL cho đến nay, từ ngày sống ly thân anh và chị H không có liên lạc với nhau. Nay chị H xin ly hôn anh còn thương chị H, anh xin đoàn tụ.

Về con chung: Theo chị H trình bày là đúng, hiện con sống chung với chị H, anh H đồng ý để con sống chung với chị H, anh không cấp dưỡng, anh làm có tiền thì phụ nuôi con.

Về tài sản chung; Nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Châu Thành trình bày việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và HĐXX: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ một cách khách quan, cụ thể, rõ ràng, chuyển hồ sơ và các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát đúng thời gian quy định; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H xử cho chị H và anh H được ly hôn. Về con chung chị H

tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2005. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu; Tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau vào năm 2004 có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét về mâu thuẫn thấy rằng: Chị H và anh H sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, anh chị gây gổ anh H đánh chị H, chị H bỏ về nhà mẹ ruột sống từ ngày 06/02/2018 (AL) cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn, anh H có nguyện vọng xin đoàn tụ, nhưng từ sau ngày chị H nộp đơn xin ly hôn, quan hệ vợ chồng cũng không được cải thiện, anh chị vẫn không quan tâm hay chăm sóc gì cho nhau, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H xử cho chị và anh H được ly hôn.

[3] Về con chung: Chị H yêu cầu được nuôi con Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2005, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Qua hỏi ý kiến cháu N, cháu N có nguyện vọng sống với chị H, nên giao con cho chị H nuôi dưỡng, giáo dục, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung; Nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhân yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H xử cho chị và anh Nguyễn Văn H được ly hôn.

2/ Về con chung: Chị Phan Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2005. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản anh H quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3/ Tài sản chung; Nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0019269 ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh
- THADS huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành
- Các đương sự;
- UBND xã K;
- Lưu HS,TA.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Bình

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Văn Hà- Nguyễn Thị Thu Ba

Nguyễn Thị Minh Bình

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- THADS huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành
- Các đương sự;
- Lưu HS,TA.

